

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST

Ngày: 02/03/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Long

2. Ông Phan Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ 00 các ngày 27 tháng 02 và ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Thị Bích Đ, sinh năm 1984; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và hiện trú: khu phố Dân P, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hà Trọng A, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị Bích B, sinh năm 1957; chồng: Đoàn Long I, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Con ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất mới sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị Bích Đ:* Ông **Ngô Tấn H** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên. Có mặt

* *Người bị hại:* Chị **Nguyễn Thị Minh T** – sinh năm 1974; HKTT: Thôn Phú N, xã Vĩnh N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Huỳnh Thị Kim D** – sinh năm 1975; Trú tại: khu phố Phước L,

phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Chị **Nguyễn Thị S** – sinh năm 1971; Trú tại: khu phố Phước L ,phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

** Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Huỳnh T** – sinh năm 2005; Trú tại: khu phố Phước L ,phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

*Đại diện hợp pháp của Nguyễn Huỳnh T: Chị **Huỳnh Thị Kim D** – sinh năm 1975; Trú tại: khu phố Phước L ,phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt*

2. Chị **Nguyễn Huỳnh N** – sinh năm 2000; Trú tại: khu phố Phước L ,phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/3/2019, Hà Thị Bích Đ gặp Nguyễn Thị Minh T tại nhà của chị Huỳnh Thị Kim D thuộc khu phố Phước L ,phường Xuân Y, thị xã C. Tại đây, Đ đòi T trả nợ số tiền 1.500.000 đồng thì Đ và T cãi nhau, xô xát, đánh nhau. T dùng tay cào cấu vào vùng mặt của Đ và dùng răng cắn vào vùng hông phải của Đ gây thương tích, Đ dùng tay đánh lại vào người của T nhưng không gây thương tích. Lúc này, Nguyễn Huỳnh N và Nguyễn Huỳnh T (là con ruột chị Dung) can ngăn nên Đ và T không đánh nhau nữa mà tiếp tục cãi nhau. Đ lấy 01 cái chày tại khu vực bếp nhà của chị Dung vung đánh trúng vào vùng khuỷu tay trái của T nhưng không gây thương tích rồi bỏ chạy ra hướng bờ biển. T đuổi theo Đ đến sân nhà chị Dung và cầm lấy 01 cái búa tại nhà Dung để đánh Đ nhưng không đánh được nên T tiếp tục chửi mắng Đ thì Đ đi vào nhà bà Nguyễn Thị S ở gần đó, cầm lấy 01 cái rựa để bên hông nhà rồi đi ra trước sân nhà bà S ở bên hông nhà Dung cãi nhau với T. T ném búa về phía Đ nhưng không trúng rồi chạy vào nhà Dung đóng cửa bên hông lại. T tiếp tục đến vị trí cầu thang lấy 01 đoạn tuýp sắt rồi đóng cửa chính lại. Khi T vừa khép cửa lại thì Đ chạy đến, tay phải cầm rựa, tay trái nắm giật cửa khoảng 02 - 03 cái làm cửa hé mở ra. Đ đưa phần lưỡi rựa vào giữa khe hở của hai cánh cửa, chém về phía T theo hướng từ trên xuống T dùng đoạn tuýp sắt đỡ, Đ tiếp tục chém nhát thứ hai thì phần lưỡi rựa trúng vào phần giữa ngón I và ngón II bàn tay trái của T gây thương tích, thấy T bị thương chảy máu nên Đ bỏ đi, còn T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã Sông Cầu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 26/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định, thương tích của Nguyễn Thị Minh T là 37%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/TgT ngày 04/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định, thương tích của Hà Thị Bích Đ là 04% (đánh giá vết thương vùng mặt và vùng hông).

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) cái rựa dài 84cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại hình liềm dài 34cm, bản rộng 05cm, phần cán rựa bằng gỗ tròn dài 50cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) cái búa dài 24cm, phần đầu búa bằng kim loại dài 04cm, rộng 11cm, dày 2,3cm, phần cán búa bằng gỗ tròn dài 20cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 34,5cm, đường kính 2,5cm; số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Minh T yêu cầu bồi thường số tiền 57.265.097 đồng. Hà Thị Bích Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 500.000đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Minh T.

Tại bản cáo trạng số 40/CT - VKSSC ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Hà Thị Bích Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 40/CT - VKSSC ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Thị Bích Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường theo khoản tiền đã kê là 57.265.097đồng, mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: Tiền mất thu nhập của của bị hại, tiền công 01 người nuôi, số tiền bảo hiểm không chi trả mà bị hại phải trả, tiền tổn thất về tinh thần là 50.000.000đồng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị hại phải bồi thường tiền mất thu nhập 12 ngày bị hại nằm viện, tiền công lao động 01 người nuôi 12 ngày, 565.000 đồng tiền bảo hiểm không chi trả mà bị hại phải trả. Riêng về khoản 50.000.000 đồng tổn thất về tinh thần, đề nghị Hội xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi

thường cho bị hại từ 12 tháng đến 15 tháng lương cơ bản tại thời điểm xét xử, vì trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái rựa dài 84cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại hình liềm dài 34cm, bản rộng 05cm, phần cán rựa bằng gỗ tròn dài 50cm, đường kính 2,5cm do chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị S không có yêu nhận lại tài sản. Trả lại cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Kim D gồm: 01 (một) cái búa dài 24cm, phần đầu búa bằng kim loại dài 04cm, rộng 11cm, dày 2,3cm, phần cán búa bằng gỗ tròn dài 20cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 34,5cm, đường kính 2,5cm.

Tại phiên bị cáo Hà Thị Bích Đ khai: Bị cáo thừa nhận có dùng rựa chém bị hại gây thương tích với tỷ lệ 37% như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố. Lý do bị cáo gây thương tích cho bị hại là vì bị hại không trả tiền nợ cho bị cáo, còn xúc phạm gia đình và bản thân bị cáo và đánh, cắn bị cáo gây thương tích 04% trước. Nhưng bị cáo thấy hành vi dùng rựa chém bị hại, khi bị hại vào nhà bà Dung chốt cửa lại là sai. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là đúng tội, không oan cho bị cáo. Về dân sự bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại 500.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo xin nộp bồi thường tiếp 2.000.000đồng. Bị cáo xin bồi thường phần còn lại theo quy định của pháp luật, không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của bị cáo. Đối với thương tích của bị cáo do bị hại gây ra, bị cáo không yêu cầu bị hại bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi dùng rựa của bị cáo chém bị hại với thương tích 37% đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, bị hại có một phần lỗi, là trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, thì bị hại đã đánh, cắn bị cáo gây thương tích với tỷ lệ 04% và chửi bới, xúc phạm đến cha, mẹ và bản thân bị cáo. Mặc dù đã được cháu T và cháu N can ngăn và bị cáo bỏ đi, nhưng bị hại vẫn cố tình xúc phạm và dùng cây tuýp sắt chống trả lại, nên làm cho bị cáo ít nhiều bị kích động về tinh thần, không kiềm chế được dẫn đến phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại thời điểm phạm tội, bản thân bị cáo là phụ nữ đang mang thai, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và thuộc diện hộ cận nghèo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, đồng thời cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Thị Minh T khẳng định thương tích của mình là do bị cáo Đ gây ra, bị hại cho rằng việc đánh, cắn gây thương tích trước và chửi bới bị cáo là vì bị cáo xúc phạm bị hại, còn việc bị hại đã chạy vào nhà bà Dung chốt cửa trốn, nhưng bị cáo đã dùng tay giật cửa ra và dùng rựa chém bị hại gây thương tích là lỗi do bị cáo, chứ

bị hại không có lỗi gì. Về hình phạt, bị hại đề nghị xét xử theo pháp luật, về dân sự trước khi xét xử bị hại có bản kê yêu cầu bồi thường. Nhưng tại phiên tòa, bị hại yêu cầu buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tất cả các khoản gồm: Tiền mất thu nhập của bị hại thời gian nằm viện và không lao động được 60 ngày x 300.000đồng/ ngày; tiền công một người nuôi 60 ngày x 200.000đồng/ ngày; tiền tổn thất về tinh thần 50.000.000đồng, tiền chi trả bệnh viện ngoài bảo hiểm 565.000đồng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị hại không yêu cầu thêm khoản tiền bồi thường khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim D xác định một ống tuýp và một cây búa là tài sản của bà, do bị hại dùng làm công cụ trong vụ đánh nhau, đã bị công an thu giữ, đề nghị trả lại cho bà.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà xác định một cái rựa mà bị cáo dùng chém bị hại là tài sản của bà, nhưng bà không yêu cầu nhận lại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật và việc vắng mặt bà S không gây ảnh hưởng đến xét xử vụ án, nên Hội đồng tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Thị Bích Đ tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 26/4/2019 và kết luận số 119/TgT ngày 04/5/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chính bị cáo Hà Thị Bích Đ có hành vi dùng rựa (là hung khí nguy hiểm) chém trúng vào vùng bàn tay trái của chị

Nguyễn Thị Minh T gây thương tích với tỷ lệ 37% vào lúc 09 giờ ngày 18/3/2019, tại khu phố Phước L ,phường Xuân Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Do đó, quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSSC ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Mặc dù trong vụ án này bị hại có một phần lỗi, nhưng bản thân bị cáo không phải không nhận thức được hành vi dùng rựa chém người khác là rất nguy hiểm, bị cáo cũng không bị dồn ép đến bước đường cùng hoặc không còn cách lựa chọn khác. Bởi việc bị hại đánh, cắn bị cáo đã được cháu T và N là con bà Dung can ngăn và bị cáo cũng đã qua nhà bà S để không cãi vả với bị hại khoảng 15 đến 20 phút, sau đó lấy rựa nhà bà S quay lại nhà bà Dung, dùng tay giật cửa nhà và dùng rựa chém bị hại khi đã chạy vào nhà bà Dung chốt cửa lại để trốn gây ra thương tích 37% là cố ý và không bị kích động về tinh thần. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Nên xét giảm phần nào về hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có phần lỗi do bị hại, nên cần giảm cho bị cáo dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

[7] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 không được đại diện Viện kiểm sát chấp nhận và không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Minh T yêu cầu bồi thường gồm: Tiền mất thu nhập trong 60 ngày không lao động được, mỗi ngày 300.000đồng nhưng tài liệu, chứng cứ bị hại xuất trình chỉ thể hiện thời gian nằm viện điều trị là 12 ngày, xét bị hại không có nghề nghiệp ổn định, nên chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 12 ngày x 200.000đồng/ngày = 2.400.000đồng. Tiền công một người nuôi 200.000đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000đồng. Đối số tiền 50.000.000đồng tiền tổn thất về mặt tinh thần. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến bị hại bị thương tích, là xuất phát từ việc bị hại và bị cáo cãi nhau, chính bị hại đánh, cắn và dùng búa ném bị cáo và xúc phạm đến bị cáo, nên mức độ tổn thất về tinh thần không lớn. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc

bị cáo bồi thường cho bị hại 15 tháng lương cơ bản tại thời điểm xét xử sơ thẩm (1.490.000đồng/tháng x 15 tháng = 22.350.000đồng) là thỏa đáng. Đối số tiền viện phí là 7.371.541đồng bảo hiểm đã thanh toán cho bị hại là 6.806.444đồng, còn lại 565.097đồng bị hại đã trả. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Như vậy bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 27.715.097đồng. Bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 2.500.000đồng, số tiền còn lại là 25.215.097đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại.

Giao cho bị hại Nguyễn Thị Minh T số tiền 2.500.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015 0001485 ngày 18/10/2019 và biên lai thu tiền số AA/2015 0001503 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, Phú Yên.

[9] Về vật chứng vụ án gồm: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) cái rựa dài 84cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại hình liềm dài 34cm, bản rộng 05cm, phần cán rựa bằng gỗ tròn dài 50cm, đường kính 2,5cm do chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị S không có yêu nhận lại tài sản.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim D 01 (một) cái búa dài 24cm, phần đầu búa bằng kim loại dài 04cm, rộng 11cm, dày 2,3cm, phần cán búa bằng gỗ tròn dài 20cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 34,5cm, đường kính 2,5cm.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án thị xã Sông Cầu.

[10] Về án phí: Bị cáo Hà Thị Bích Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Thị Bích Đ** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Bích Đ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Thị Bích Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh T số tiền là 27.715.097đồng, bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 25.215.097đồng (*Hai mươi lăm triệu hai T mười lăm nghìn không trăm chín bảy đồng*).

Giao cho bị hại Nguyễn Thị Minh T số tiền 2.500.000đồng theo biên lai thu

tiền số AA/2015 0001485 ngày 18/10/2019 và biên lai thu tiền số AA/2015 0001503 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, Phú Yên.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cái rựa dài 84cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại hình liềm dài 34cm, bản rộng 05cm, phần cán rựa bằng gỗ tròn dài 50cm, đường kính 2,5cm là tài sản của chị Nguyễn Thị S, là vật chứng vụ án do chị S không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ. Trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim D tài sản gồm: 01 (một) cái búa dài 24cm, phần đầu búa bằng kim loại dài 04cm, rộng 11cm, dày 2,3cm, phần cán búa bằng gỗ tròn dài 20cm, đường kính 1,5cm và 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 34,5cm, đường kính 2,5cm của là tài sản của chị Huỳnh Thị Kim D, là vật chứng vụ án do chị Dung có yêu cầu nhận lại.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản phải thi hành án, thì còn phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian thi hành án.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã Sông Cầu (1);
- THA DS thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại, người liên quan (3);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn

